

Số: 14/2019/SHE-BC
No. 14/2019/SHE-BC

Hà Nội, ngày 29 tháng 01 năm 2019.
Hanoi, January 29th, 2019

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE OF LISTING COMPANY
(năm 2018)
(annual 2018)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hà Nội

To: - *The State Securities Commission*
- *Hà Nội Stock Exchange*

- Tên công ty niêm yết/Name of listing company: Công ty CP Phát triển Năng lượng Sơn Hà/ *Sonha Development of Renewable Energy Joint stock Company*

- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Nhỏ và Vừa Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Tp. Hà Nội, Việt Nam/ *Lot CN1, Small and Medium Industrial Cluster, Minh Khai Commune, North Tu Liem Dist, Hanoi City, Vietnam*

-Điện thoại/ Telephone:84-4-62656566 Fax: 84-4-62656588

Email:

- Vốn điều lệ/ Charter capital: 50.000.000.000đồng/VND

- Mã chứng khoán/ Securities code: **SHE**

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/ *Information on meetings and resolutions / decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders adopted in the form of written comments):*

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
1	01/2018/SHE/NQ-ĐHĐCĐ	03/04/2018	Thông qua một số nội dung bắt buộc và một số nội dung khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ
2	02/2018/NQ-ĐHĐCĐ -SHE	31/05/2018	Thông qua một số nội dung khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm)/ Board of Management (Semi-annual/annual reports):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/ Information about the members of the Board of Director:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ BOD's member	Chức vụ/ Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ Day becoming/no longer member of the BOD	Số buổi họp HĐQT tham dự/ Number of attendance	Tỷ lệ tham dự họp/ Percentage	Lý do không tham dự họp/ Reasons for absence
1	Ông/Mr. Lê Vĩnh Sơn	Chủ tịch/Chairman	29/04/2016		100%	
2	Ông/Mr. Hoàng Mạnh Tân	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	29/04/2016		100%	
3	Ông/Mr. Đàm Quang Hùng	Ủy viên/Member	31/05/2018		100%	
4	Bà/Ms. Bùi Minh Trang	Ủy viên/Member	31/05/2018		100%	
5	Bà/Ms. Nông Thị Thanh Vân	Ủy viên/Member	31/05/2018		100%	

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/ Supervision by the BOD over the Director (General Director):

Số: 14../2019/SHE-BC
No. 14../2019/SHE-BC

Hà Nội, ngày 29 tháng 01 năm 2019.
Hanoi, January 29th, 2019

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE OF LISTING COMPANY
(năm)
(annual)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hà Nội
To: - The State Securities Commission
- Hà Nội Stock Exchange

- Tên công ty niêm yết/Name of listing company: Công ty CP Phát triển Năng lượng Sơn Hà/ *Sonha Development of Renewable Energy Joint stock Company*
- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Nhỏ và Vừa Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Tp. Hà Nội, Việt Nam/ Lot CN1, Small and Medium Industrial Cluster, Minh Khai Commune, North Tu Liem Dist, Hanoi City, Vietnam
- Điện thoại/ Telephone:84-4-62656566 Fax: 84-4-62656588 Email:
- Vốn điều lệ/ Charter capital: 50.000.000.000đồng/VND
- Mã chứng khoán/ Securities code: SHE

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/ *Information on meetings and resolutions / decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders adopted in the form of written comments):*

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
1	01/2018/SHE/NQ-ĐHĐCĐ	03/04/2018	Thông qua một số nội dung bắt buộc và một số nội dung khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ
2	02/2018/NQ-ĐHĐCĐ -SHE	31/05/2018	Thông qua một số nội dung khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm)/ Board of Management (Semi-annual/annual reports):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/ Information about the members of the Board of Director:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ BOD's member	Chức vụ/ Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ Day becoming/no longer member of the BOD	Số buổi họp HĐQT tham dự/ Number of attendance	Tỷ lệ tham dự họp/ Percentage	Lý do không tham dự họp/ Reasons for absence
1	Ông/Mr. Lê Vinh Sơn	Chủ tịch/Chairman	29/04/2016	4	100%	
2	Ông/Mr. Hoàng Mạnh Tân	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	29/04/2016	4	100%	
3	Ông/Mr. Đàm Quang Hùng	Ủy viên/Member	31/05/2018	4	100%	
4	Bà/Ms. Bùi Minh Trang	Ủy viên/Member	31/05/2018	4	100%	
5	Bà/Ms. Nông Thị Thanh Vân	Ủy viên/Member	31/05/2018	4	100%	

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/ Supervision by the BOD over the Director (General Director):

- Triệu tập và tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên 2018;
- Hợp và thẩm định Báo cáo tài chính năm 2017, hàng quý năm 2018;
- Thực hiện chi trả cổ tức năm 2017;
- Thực hiện phương án phát hành cổ phần để tăng vốn điều lệ;
- Tổ chức thực hiện, giám sát nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về việc đăng ký đại chúng và niêm yết cổ phiếu SHE tại sở GDCK Hà Nội.
- Thực hiện các hoạt động giám sát khác thuộc thẩm quyền của HĐQT đối với Ban Điều hành và các cán bộ quản lý.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/ *Activities of the Board of Directors' committees*: Công ty không thành lập tiểu ban thuộc HĐQT/

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (năm 2018)/ *Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi-annual/annual reports)*:

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>
1	01/2018/NQ-HĐQT	15/02/2018	Triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018
2	03/2018/NQ-HĐQT	04/04/2018	Triển khai việc phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức năm 2017, phát hành CP tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu và phát hành CP cho cổ đông hiện hữu
3	04/2018/NQ-HĐQT	14/04/2018	Thông qua danh sách cổ đông hiện hữu được quyền mua cổ phần và thời hạn đăng ký mua cổ phần.
4	05/2018/NQ-HĐQT	10/05/2018	Thưởng cán bộ Công nhân viên Công ty cổ phần phát triển Năng lượng Sơn Hà
5	67/2018/NQ-HĐQT	03/07/2018	Thông qua việc sử dụng vốn
6	117/2018/NQ-HĐQT	20/12/2018	Hợp Ban giám đốc báo cáo sơ kết tình hình kết quả kinh doanh 2018

III. Ban kiểm soát(năm)/ *Supervisory Board(annual reports)*:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/ *Information about members of Supervisory Board*:

Stt No.	Thành viên BKS <i>Members of Supervisory Board</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS <i>Day becoming/no longer member of the Supervisory Board</i>	Số buổi họp BKS tham dự <i>Number of attendance</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Percentage</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Bà/Ms. Lê Khánh Linh	Trưởng ban/Head of BOS	31/05/2018	2	100%	
2	Bà/Ms. Lê Thị Thắm	Thành viên/Member	31/05/2018	2	100%	
3	Bà/Ms. Đào Thị Thảo	Thành viên/Member	31/05/2018	2	100%	

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/ *Surveillance activities of the Supervisory Board toward the Board of Management, Board of Directors and shareholders*:

Trong năm, các thành viên HĐQT tham gia họp theo đúng quy định dưới hình thức họp định kỳ để thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo thường niên cũng như họp theo bất thường để phê duyệt các quyết định đầu tư, quyết định bổ nhiệm nhân sự... thuộc thẩm quyền của HĐQT, HĐQT đã thực hiện tốt việc giám sát đối với hoạt động của Ban TGD.

Trong kỳ, HĐQT đã đưa ra một số quyết định quan trọng như:

- Triển khai việc phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức năm 2017, phát hành CP tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu và phát hành CP cho cổ đông hiện hữu.

- Thông qua danh sách cổ đông hiện hữu được quyền mua cổ phần và thời hạn đăng ký mua cổ phần.
- Thương cán bộ Công nhân viên Công ty cổ phần phát triển Năng lượng Sơn Hà
- Thông qua việc sử dụng vốn từ đợt phát hành tăng vốn điều lệ.

Các quyết định đều tuân thủ theo đúng quy trình, thẩm quyền và trách nhiệm của HĐQT Công ty.

Về hoạt động của Ban GD năm 2018, Ban Giám đốc cơ bản đã thực hiện theo đúng thẩm quyền và trách nhiệm theo quy định tại Điều lệ Công ty, nghị quyết đề ra của đại hội đồng cổ đông.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/
The coordination among the Supervisory Board with the Board of Management, Board of Directors and different managers:

BKS đã tiếp cận, rà soát một cách độc lập, khách quan các thông tin, báo cáo về tình hình hoạt động và các quyết định của HĐQT, Ban GD. BKS cũng được cung cấp một cách tương đối đầy đủ các tài liệu liên quan.

4. Hoạt động khác của BKS (nếu có)/ *Other activities of the Supervisory Board (if any): không*

IV. Đào tạo về quản trị công ty/ *Training on corporate governance:*

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/ *Training courses on corporate governance which members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO), other managers and company secretary was involved in accordance with regulations on corporate governance:* tham dự các buổi phổ biến quy định về công bố thông tin và các quy định khác đối với hoạt động của công ty niêm yết do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh tổ chức/ *participating training courses hold by SSC and HSX guiding information disclosure and other regulations for listed companies.*

V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty / *List of affiliated persons of the public company as specified in clause 34, Article 6 of the Securities Law (Semi-annual/annual reports) and transactions of affiliated persons of the Company with the Company)*

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/ *List of affiliated persons of the Company*

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organizati on/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/BOARD OF DIRECTOR								
1	Ông/Mr. Lê Vĩnh Sơn		Chủ tịch/Chairman	Xem phần phụ lục		29/04/2016		
2	Ông/Mr. Hoàng Mạnh Tân		Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc			29/04/2016		
3	Ông/Mr. Đàm Quang Hùng		Ủy viên/Member			31/5/2018		
4	Bà/Ms. Bùi Minh Trang		Ủy viên/Member			31/5/2018		
5	Bà/Ms. Nông Thị Thanh Vân		Ủy viên/Member			31/5/2018		
BAN KIỂM SOÁT/BOARD OF SUPERVISOR								
1	Bà/Ms. Lê Khánh Linh		Trưởng ban/Head of BOS	Xem phần phụ lục		31/5/2018		

2	Bà/Ms. Lê Thị Thắm		Thành viên/Member		31/5/2018		
3	Bà/Ms. Đào Thị Thảo		Thành viên/Member		31/5/2018		
BAN GIÁM ĐỐC/BOARD OF MANAGEMENT							
1	Ông/Mr. Hoàng Mạnh Tân		GĐ/Director	Xem phần phụ lục	01/03/2016		
2	Ông/Mr. Trần Anh Tuấn		Phó GĐ/Deputy Director		10/08/2018		
KẾ TOÁN TRƯỞNG/CHIEF ACCOUNTANT							
	Bà/Mrs. Nguyễn Bá Thị Hợp		Kế toán Trưởng/Chief Accountan	Xem phần phụ lục	10/03/2014		
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT/AUTHORIED PERSON OF INFORMATION DISCLOSE							
	Bà/Mrs. Nguyễn Bá Thị Hợp		Người được ủy quyền CBTT/Authoried person of information disclose	Xem phần phụ lục	10/11/2018		
BÊN LIÊN QUAN KHÁC/OTHER AFFILIATED PARTIES (xem phần phụ lục)							

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH*: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH: In case of individual: ID card/Passport No.; In case of organization: License of establishment and operation/Certificate of business registration/equivalent legal documents.

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ Transactions between the company and the affiliated persons or between the company and major shareholders, internal persons and related person of internal person.

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/ individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Number of resolutions / decisions of the AGM / BOM adopted (if any, specify date of issue)	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch Number, ownership proportion of shares/fund certificates hold after the transaction	Ghi chú Note

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH*: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/ NSH*: In case of individual: ID card/Passport No.; In case of organization: License of establishment and operation/Certificate of business registration/equivalent legal documents.

(Xem thuyết minh Báo cáo tài chính)

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát/ Transaction between internal person of listed company and company's subsidiaries, or the company in which listed company takes controlling power:

Stt No	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction n executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship p with internal person</i>	Chức vụ tại CTNY <i>Posittio n at listed compan y</i>	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID <i>card/Passpor t No. , date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ <i>Addres s</i>	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát Name of subsidiaries , the company which listed company control	Thời điểm giao dịch <i>Time of transactio n</i>	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch/ Number, ownership proportion of shares/fund certificates hold after the transaction	G hi c h ú N ot e

(Xem thuyết minh Báo cáo tài chính)

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/ *Transactions between the company and other objects*

(Xem thuyết minh Báo cáo tài chính)

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/ *Transactions between the company and the company that members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) has been a founding member or members of Board of Management, Director (CEO) in three (03) years (calculated at the time of reporting).*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the company and the company that related person of members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) as a member of Board of Management, Director (CEO).*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Other transactions of the company (if any) may be beneficial material or immaterial for members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO).*

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (năm)/ *Transactions of internal persons and related person of internal person (annual reports)*

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ *List of internal persons and their affiliated persons*

(Danh sách đính kèm/See the attached)

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết/ *Transactions of internal persons and affiliated persons on shares of the listed company*

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal person</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i>		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thường...) <i>Reasons for increase, decrease (purchase, sale, switch, reward...)</i>
			Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percenta ge</i>	Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác/ *Other significant issues: Không/None*

CHỦ TỊCH HĐQT
CHAIRMAN OF THE BOD

(Ký tên và đóng dấu)
(Sign and seal)



CHỦ TỊCH HĐQT
Lê Vĩnh Sơn

Số: .../2018/CV - SHE

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2018

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN, CỔ ĐÔNG CHIẾN LƯỢC, NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI NỘI BỘ

TT	Họ và tên cổ đông	Chức vụ (đối với NNB)	Quan hệ với NNB/cổ đông lớn (đối với người có liên quan)	Số CMT/ ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Tài khoản LKCK	SL cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Thời gian hạn chế chuyển nhượng - nếu có
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
I. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI NỘI BỘ											
1	Lê Vĩnh Sơn	Chủ tịch HĐQT		001070012083	09/05/2017	do cục cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư	Lô 38 BT4, khu X2 Đô thị Bắc Linh Đàm, Hoàng Mai, Hà Nội	048C356679			
1.1	Lê Văn Nga		Bố đẻ	135012052	06/11/2001	CA. Vĩnh Phúc	Tổ 6, Phường Đồng Xuân, TX Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc	Không có			
1.2	Lê Thị Kim Ngân		Mẹ đẻ	025153000113	16/06/2016	Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư	Xuân Hòa, Mê Linh, Vĩnh Phúc	Không có			
1.3	Trần Kim Dung		Vợ	013115720	25/04/2011	CA. Hà Nội	Số 17, Tổ 53, Phường Thịnh Quang, Đống Đa, Hà Nội	Không có			
1.4	Lê Vĩnh Khang		Con đẻ	còn nhỏ	còn nhỏ	còn nhỏ	Lô 40 BT4, Khu X2 Đô thị Bắc Linh Đàm, Hoàng Mai, Hà Nội	Không có			

TT	Họ và tên cổ đồng	Chức vụ (đối với NNB)	Quan hệ với NNB/cổ đồng lớn (đối với người có liên quan)	Số CMT/ ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Tài khoản LKCK	SL cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Thời gian hạn chế chuyển nhượng - nếu có
1.5	Lê Tuệ Chân		Con đẻ	còn nhỏ	còn nhỏ	còn nhỏ	Lô 40 BT4, Khu X2 Đô thị Bắc Lĩnh Đàm, Hoàng Mai, Hà Nội	Không có			
1.6	Lê Hoàng Hà		Em ruột	001076000208	06/06/2016	Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư	332, Kim Ngưu, HN	002C1351 90			
1.7	Công ty CP Quốc tế Sơn Hà		Chủ tịch HĐQT	0100776445	06/08/2018	Sở KH&ĐT Hà Nội	Lô CN1, cụm CN Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà	018C2013 86	2.579.500	51,59%	
2	Hoàng Mạnh Tân	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc		001070012083	09/05/2017	Cục CSDKQL CT và DLQG về DC	Số 2 Cục Vận Tải Ô tô, Tổ 26 Láng Hạ, Hà Nội	083C0148 56	450.000	9,00%	
2.1	Hoàng Mạnh Tấn		Bố đẻ				Đã mất	Không có			
2.2	Nguyễn Thị Hoa		Mẹ đẻ	030748511	03/09/2008	CA TP Hải Phòng	Hưu trí _ Kiến An _ Hải Phòng	Không có			
2.3	Vũ Thu Hiền		Vợ	012748045	22/10/2004	CA TP Hà Nội	Số 2 Cục Vận Tải Ô tô, Tổ 26 Láng Hạ, Hà Nội	Không có			
2.4	Hoàng Vũ Minh Thu		Con gái				Đang đi du học tại Canada	Không có			
2.5	Hoàng Vũ Ngọc Điệp		Con gái				Học lớp 12 trường PTTH Amsteddam	Không có			
2.6	Hoàng Thị Thu Hà		Chị ruột	030748526	19/04/2014	CA. Hải Phòng	Kiến An Hải Phòng	Không có			
2.7	Hoàng Thị Thu		Em ruột	030889045	16/03/2007	CA. Hải	Hải Phòng	Không có			

TT	Họ và tên cổ đồng	Chức vụ (đối với NNB)	Quan hệ với NNB/cổ đồng lớn (đối với người có liên quan)	Số CMT/ ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Tài khoản LKCK	SL cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Thời gian hạn chế chuyển nhượng - nếu có
	Hiền					Phòng					
2.8	Bùi Văn Lân		Anh rể	031060004431	16/08/2017	Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư	Hải Phòng	Không có			
2.9	Vũ Tiến Linh		Em rể	031673965	11/07/2007	CA. Hải Phòng	Kiến An – Hải Phòng	Không có			
3	Đàm Quang Hùng	Thành viên HĐQT		112229616	7/11/2005	CA. Hà Tây	P.602 - CT4B Bắc Linh Đàm, Đại Kim, Hoàng Mai, Hà Nội	076C0166 69	250.000	5,00%	
3.1	Nguyễn Thị Thắng		Mẹ đẻ				Tổ 2, thôn An Trai, xã Văn Canh, huyện Hoài Đức, Tp Hà Nội	Không có			
3.2	Lê Thị Hoa Hồng		Vợ	171774888	21/7/1997	CA Thanh Hoá	Số 22, ngõ 1104 La Thành, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Hà Nội	Không có			
3.3	Đàm Quang Trung		Con đẻ	còn nhỏ	còn nhỏ	còn nhỏ	Số 22, ngõ 1104 La Thành, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Hà Nội	Không có			
3.4	Đàm Bảo Trân		Con đẻ	còn nhỏ	còn nhỏ	còn nhỏ	Số 22, ngõ 1104 La Thành, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Hà Nội	Không có			
3.5	Đàm Thị Mỹ Dung		Chị ruột	011102669	20/3/1981	CA Hà Nội	Tổ 6, thôn Kim Hoàng, xã Văn	Không có			

TT	Họ và tên cổ đồng	Chức vụ (đối với NNB)	Quan hệ với NNB/cổ đồng lớn (đối với người có liên quan)	Số CMT/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Tài khoản LKCK	SL cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Thời gian hạn chế chuyển nhượng - nếu có
							Canh, huyện Hoài Đức, Tp Hà Nội				
3.6	Đàm Thanh Tùng		Anh ruột	112194899	12/10/2005	CA Hà Tây	Số nhà 11, tập thẻ được Quân khu 3, phường Quang Trung, quận Hà Đông, Tp Hà Nội	Không có			
3.7	Đàm Thị Việt Hằng		Chị ruột	013201938	06/06/2009	CA Hà Nội	Xóm 2, Thôn Tu Hoàng, xã Xuân Phượng, huyện Từ Liêm, Tp Hà Nội	Không có			
4	Bùi Minh Trang	Thành viên HĐQT		001182004039	29/9/2014	Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư	Hộ 02 Tầng 17 Tòa nhà P1 Xuân Đình, Bắc Từ Liêm, Hà Nội	Không có			
4.1	Mai Thị Minh		Mẹ đẻ	B2892884	27/03/2009	Cục Quản lý xuất nhập cảnh		Không có			
4.2	Song Ping		Chồng					Không có			
4.3	Song Bo Yang		Con đẻ					Không có			
4.4	Song Bo Míng		Con đẻ					Không có			
5	Nông Thị Thanh Vân	Thành viên HĐQT		013339652	19/10/2010	Công An TP.Hà Nội	Số nhà 9, ngách 189/2 phố Giảng võ, phường Cát Linh, Quận Đống Đa, TP.	Không có			

TT	Họ và tên cổ đông	Chức vụ (đối với NNB)	Quan hệ với NNB/cổ đông lớn (đối với người có liên quan)	Số CMT/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Tài khoản LKCK	SL cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Thời gian hạn chế chuyển nhượng - nếu có
							Hà Nội.				
5.1	Nông Văn Khiêm		Bố đẻ	080906943	07/10/2009	Công An thành phố Hồ Chí Minh		Không có			
5.2	Bùi Bích Hải		Mẹ đẻ	080964761	13/03/2010	Công An thành phố Hồ Chí Minh		Không có			
5.3	Phan Ngọc Tiến		Chồng	011715758	12/12/2012	Công An thành phố Hà Nội		Không có			
5.4	Phan Phan		Con trai					Không có			
5.5	Phan Tuệ Mỹ		Con gái					Không có			
5.6	Nông thị Hồng Nhung		em ruột	024568534	7/8/2006	Công An thành phố Hồ Chí Minh		Không có			
5.7	Nông Trần Thành		em ruột	024568693	25/3/2010	Công An thành phố Hồ Chí Minh		Không có			
6	Lê Khánh Linh	Trưởng Ban kiểm soát		034181007018	08/12/2017	Cục CS ĐQL Cư trú và DLQG về Dân cư	SN01-Tổ 40-Cụm 8-phường Bưởi, quận Tây Hồ, Hà Nội	058CS25535			
6.1	Lê Nùng		Bố đẻ	034042000100	30/09/2014	Cục CS ĐQL Cư trú và DLQG về Dân cư	Số nhà 42 Ngõ 120/35 Trần Cung, Bắc Từ Liêm – Hà Nội	Không có			
6.2	Nguyễn Tâm Dung		Mẹ đẻ	034153000200	10/09/2014	Cục CS ĐQL Cư trú và DLQG về Dân cư	Số nhà 42 Ngõ 120/35 Trần Cung, Bắc Từ Liêm – Hà Nội	Không có			
6.3	Phí Văn Thịnh	058C5155	Chồng	012903716	09/03/2007	CA. Hà Nội	SN01-Tổ 40-	Không có			

TT	Họ và tên cổ đông	Chức vụ (đối với NNB)	Quan hệ với NNB/cổ đông lớn (đối với người có liên quan)	Số CMT/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Tài khoản LKCK	SL cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Thời gian hạn chế chuyển nhượng - nếu có
		25					Cum 8-phường Bưởi, quận Tây Hồ, Hà Nội				
6.4	Phí Lê Minh		Con đẻ		Còn nhỏ		SN01-Tổ 40- Cum 8-phường Bưởi, quận Tây Hồ, Hà Nội	Không có		Không có	
6.5	Phí Lê Tuệ Minh		Con đẻ		Còn nhỏ		SN01-Tổ 40- Cum 8-phường Bưởi, quận Tây Hồ, Hà Nội	Không có		Không có	
6.6	Lê Trung Nghĩa		Em trai	034085005163	08/08/2016	Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư	Số nhà 42 Ngõ 120/35 Trần Cung, Bắc Từ Liêm – Hà Nội	Không có			
7	Lê Thị Thắm	Thành viên BKS		038181000269	11/3/2015	Cục CS ĐKQLCT và DLQG về DC	Tổ 15, Phường Phú Diễn, Bắc Từ Liêm, HN	083C014835	5.000	0,1%	
7.1	Trịnh Thị Lân		Mẹ đẻ	171064852	09/03/2015	Công an Thanh Hóa	Khu VII - Thị trấn Thọ Xuân, Thanh Hóa	Không có			
7.2	Đỗ Văn Bình		Chồng	172348035	16/06/2016	Công an Thanh Hóa	Tổ 15, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội	Không có			
7.3	Đỗ Gia Bình		Con trai		Còn nhỏ			Không có			
7.4	Đỗ Tuệ Minh		Con gái		Còn nhỏ			Không có			
7.5	Lê Thị Mai		Chị gái	173628000	09/06/2009	Công an Thanh Hóa	Khu VII - Thị trấn Thọ Xuân, Thanh Hóa	Không có			
7.6	Lê Quang Thành		Anh Trai	038069000401	11/05/2016	Công an Thanh Hóa	Khu VII - Thị trấn Thọ Xuân, Thanh Hóa	Không có			

TT	Họ và tên cổ đồng	Chức vụ (đối với NNB)	Quan hệ với NNB/cổ đồng lớn (đối với người có liên quan)	Số CMT/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Tài khoản LKCK	SL cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Thời gian hạn chế chuyển nhượng - nếu có
7.7	Lê Thị Thơ		Chị gái	171806176	15/05/2015	Công an Thanh Hóa	Thanh Hóa Khu VII - Thị trần Thọ Xuân, Thanh Hóa	Không có			
8	Đào Thị Thảo	Thành viên BKS		001187000721	10/03/2014	Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư	TT Cty XD số 2, phường Cổ Nhuế, Bắc Từ Liêm, Hà Nội	Không có			
8.1	Đào Văn Bình		Bố đẻ	112152295	18/05/2004	CA. Hà Nội	Phượng Cách, Quốc Oai, Hà Nội	Không có			
8.2	Sỹ Thị Điện		Mẹ đẻ	001157001780	27/11/2014	Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư	TT Cty Xây dựng số 2, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, Tp. Hà Nội	Không có			
9.	Trần Anh Tuấn	Phó Giám đốc		042081000089	09/05/2017	Cục CS ĐKQLCT và DLQG về ĐC	Số 2 Cục Vận Tải Ô tô, Tổ 26 Láng Hạ, Hà Nội	083C0148 50	50.000	1%	
9.1	Trần Văn Quyết		Bố đẻ	183122596	24/09/2014	CA Hà Tĩnh	PTrần Phú, Thành phố Hà Tĩnh	Không có			
9.2	Dư Thị Hạnh		Mẹ đẻ	184042198	29/06/2010	CA Hà Tĩnh	PTrần Phú, Thành phố Hà Tĩnh	Không có			
9.3	Ninh Thị Thúy Hà		Vợ	031187001391	02/11/2015	Cục CS ĐKQLCT và DLQG về ĐC	Số 2 Cục Vận Tải Ô tô, Tổ 26 Láng Hạ, Hà Nội	Không có			
9.4	Trần Hà Vi An		Con gái					Không có			
9.5	Trần Thị Thương		Em gái	183376639	04/10/2018	CA Hà Tĩnh	PTrần Phú,	Không có			

TT	Họ và tên cổ đồng	Chức vụ (đối với NNB)	Quan hệ với NNB/cổ đồng lớn (đối với người có liên quan)	Số CMT/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Tài khoản LKCK	SL cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Thời gian hạn chế chuyển nhượng - nếu có
	Hiền						Thành phố Hà Tĩnh				
10	Nguyễn Bá Thị Hợp	Kế toán trưởng		001182006192	11/02/2015	Cục CS ĐKQLCT và DLQG về ĐC	Xóm Rảnh, Sơn Đồng, Huyện Hoài Đức Hà Nội	018C2051 10	11.682	0,23%	
10. 1	Nguyễn Bá Phúc		Bố đẻ	017406139	17/12/2011	CA. Hà Nội	Hà Nội	Không có			
10. 2	Đặng Thị Vân		Mẹ đẻ	110462726	10/06/2011	CA. Hà Nội	Hà Nội	Không có			
10. 3	Lê Đức Trường		Chồng	017320936	07/11/2011	CA. Hà Nội	Xóm Rảnh, xã Sơn Đồng, huyện Hoài Đức, Tp. Hà Nội	Không có			
10. 4	Lê Anh Duy		Con đẻ				Xóm Rảnh, xã Sơn Đồng, huyện Hoài Đức, Tp. Hà Nội	Không có			
10. 5	Lê Đức Anh		Con đẻ				Xóm Rảnh, xã Sơn Đồng, huyện Hoài Đức, Tp. Hà Nội	Không có			
10. 6	Nguyễn Bá Thị Chắt		Chị ruột	111530193	01/11/2013	CA. Hà Nội	Hà Nội	Không có			
10. 7	Nguyễn Bá Chính		Em ruột	111949625	17/12/2002	CA. Hà Nội	Hà Nội	Không có			
10. 8	Bá Thị Trang		Em ruột	112282882	27/12/2012	CA. Hà Nội	Hà Nội	Không có			
II. CỔ ĐỒNG LỚN											
1	Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà			0100776445	06/08/2018	Sở KH&ĐT Hà Nội	Lô CNI, cụm CN Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc	018C2013 86	2.579.500	51,59%	

TT	Họ và tên cổ đồng	Chức vụ (đối với NNB)	Quan hệ với NNB/cổ đồng lớn (đối với người có liên quan)	Số CMT/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Tài khoản LKCK	SL cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Thời gian hạn chế chuyển nhượng - nếu có
							Từ Liêm, Hà				
2	Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam			50/UBCK-GP	26/10/2010	UBCKNN	Tầng 6, TTTM Cửa Nam, Số 34 Cửa Nam, P Cửa Nam, Q Hoàn Kiếm, TP Hà nội	BIDB500 046	500.000	10,00%	
3	Hoàng Mạnh Tấn			001070012083		Như phản khai HĐQT			450.000	9,00%	
4	Đàm Quang Hùng			112229616		Như phản khai HĐQT			250.000	5,00%	